

Số: 662/2021/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 26 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1591/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Quỳnh H; sinh năm: 1953; địa chỉ: 416/11/13, đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn T; sinh năm: 1952; địa chỉ: 416/11/13, đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị Quỳnh H và ông Trần Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Quỳnh H và ông Trần Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Trần Thị Quỳnh T, sinh năm 1981, đã thành niên và Trần Thị Quỳnh T, sinh năm 1985, đã thành niên.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Quỳnh H và ông Trần Văn T là người cao tuổi và đều có yêu cầu được miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- UBND quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Diệp Tuấn